

Số: 05/2026/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 27 tháng 02 năm 2026

### NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 896/TTr-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác

*phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh số 22/BC-BPC ngày 26 tháng 02 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Tư pháp;

b) Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả cộng tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và đội ngũ cộng tác viên: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công

chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND.

c) Chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương và toàn quốc về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản: Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP”.

4. Sửa đổi một số nội dung và bãi bỏ quy định nội dung, mức chi cho cấp huyện tại Phụ lục mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND như sau:

“a) Sửa đổi nội dung “Chi kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP” tại thứ tự 6 như sau: “Chi kiểm tra văn bản theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP”.

b) Sửa đổi nội dung “Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP” tại thứ tự 10 như sau: “Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP”.

c) Bãi bỏ quy định nội dung, mức chi cho cấp huyện tại Phụ lục Mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND”.

**Điều 2. Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

1. Sửa đổi một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:

a) Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành; cấp xã: 1.000.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành.

b) Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

Cấp tỉnh: 360.000 đồng/tình huống đã hoàn thành; cấp xã: 300.000 đồng/tình huống đã hoàn thành.

c) Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

Cấp tỉnh: 1.800.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành; cấp xã: 1.530.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành.

d) Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia):

Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành; cấp xã: 5.100.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, cụ thể:

a) Xây dựng đề cương

Xây dựng đề cương chi tiết: Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/đề cương; cấp xã: 600.000 đồng/đề cương.

Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/đề cương; cấp xã: 1.000.000 đồng/đề cương.

b) Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:

Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch: Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch; cấp xã: 1.500.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch.

Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 250.000 đồng/báo cáo.

c) Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:

Chủ trì: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

Thành viên dự: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Ý kiến tư vấn của chuyên gia: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; cấp xã: 250.000 đồng/văn bản.

đ) Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:

Chủ tịch Hội đồng: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

Thành viên Hội đồng, thư ký: Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 75.000 đồng/người/buổi.

Đại biểu được mời tham dự: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

Nhận xét, phản biện của Hội đồng: Cấp tỉnh: 300.000 đồng/bài viết; cấp xã: 150.000 đồng/bài viết.

Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/bài viết; cấp xã: 100.000 đồng/bài viết.

e) Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt): Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bài viết; cấp xã: 250.000 đồng/bài viết.

g) Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; cấp xã: 250.000 đồng/văn bản.”

c) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại khoản này:

a) Giải nhất

Tập thể: Cấp tỉnh: 12.000.000 đồng; cấp xã: 7.680.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 7.200.000 đồng; cấp xã: 4.600.000 đồng.

b) Giải nhì

Tập thể: Cấp tỉnh: 8.400.000 đồng; cấp xã: 5.380.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; cấp xã: 2.300.000 đồng.

c) Giải ba

Tập thể: Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng; cấp xã: 3.840.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 2.400.000 đồng; cấp xã: 1.540.000 đồng.

d) Giải khuyến khích

Tập thể: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; cấp xã: 2.300.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng; cấp xã: 770.000 đồng.

đ) Giải phụ khác

Cấp tỉnh: 600.000 đồng; cấp xã: 380.000 đồng.”.

d) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo: Cấp tỉnh: 75.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 35.000 đồng/báo cáo.

b) Báo cáo: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 2.300.000 đồng/báo cáo.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:

“a) Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp tỉnh; ngân sách chi thường xuyên để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cấp xã theo phân cấp ngân sách nhà nước.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân.”.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục PBGDPL và TGPL - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT tổng hợp Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thành Đô**